|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH OAITRƯỜNG MN CAO VIÊN II Số: 21A/PHCLPT-MNCVII | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Cao Viên, ngày 18 tháng 3 năm 2021* |

**PHƯƠNG HƯỚNG**

**CHIẾN LƯỢC** **PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON CAO VIÊN II**

**GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

 Căn cứ Thông tư 52/2020/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số: 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn đối với trường Mầm non;

Thực hiện kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 10/3/2021 của UBND Huyện Thanh Oai về Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non Huyện Thanh Oai giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường mầm non Cao Viên II xây dựng phương hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai thực hiện như sau:

**PHẦN I**

**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG:**

Trường Mầm non Cao Viên II được thành lập từ tháng 10/2019 trên cơ sở tách từ trường Mầm Non Cao Viên với 3 điểm lẻ ở 3 thôn: Thôn Đống, thôn Vĩ, thôn Bãi. Tổng diện tích đất là: 1.690 m2. Trường chính thức được đi vào hoạt động từ tháng 2/2020.

- Tổng số CBGVNV: 39 đồng chí, trong đó biên chế: 32 đồng chí, Hợp đồng 68 là 7 đồng chí; Đảng viên là 15 đồng chí; số nhóm/ lớp là 10 lớp, số học sinh 402 trẻ. Tất cả các nhóm, lớp đều đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có năng lực trình độ vững vàng, năng động sáng tạo trong công tác, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, có ý thức đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Nhà trường, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhà trường đã được quy hoạch đất và đang xây dựng tại khu Trung tâm Đầm cạn - thôn Đống với tổng diện tích 6.124,7m2. Được Thành phố đầu tư kinh phí xây dựng và mua sắm trang thiết bị với tổng kinh phí: 35.000.000.000đ (ba mươi lăm tỷ đồng), tại khu Trung Tâm với hai dãy nhà 2 tầng gồm có 12 phòng học và 10 phòng chức năng, hiệu bộ và nhà bếp có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và GD trẻ.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, phong trào thi đua và các chủ đề năm học. Trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục Mầm non, kế hoạch giảng dạy, chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Hiện tại nhà trường đang học tại 3 điểm trường, dự kiến năm học 2023 -2024 xây dựng xong khu Trung tâm nhà trường sẽ có một cơ ngơi khang trang, xứng đáng với niềm tin, lòng mong đợi của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non.

**II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG:**

**1. Quy mô trường lớp**

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 10 lớp, với tổng số học sinh: 402.

***Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số trẻ năm 2020-2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối** | **Số lớp** | **Tổng số**  **HS** | **Nữ** | **Khuyết tật** | **BQ Trẻ/lớp** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhà trẻ | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | 3 tuổi | 1 | 48 | 22 | 0 | 48 |  |
| 3 | 4 tuổi | 4 | 182 | 95 | 0 | 45,5 |  |
| 4 | 5 tuổi | 5 | 172 | 87 | 0 | 34,4 |  |
| **TC** | **3** | **10** | **402** | **204** | **0** |  |  |

**\*Ưu điểm**

- Được lãnh đạo các cấp quan tâm chỉ đạo sát sao, cải tạo cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và tạo điều kiện cho trường phát triển toàn diện.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể tại địa phương luôn quan tâm ủng hộ về vật chất lẫn tinh thần cho đội ngũ CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**\* Hạn chế**

Do 2 điểm CSVC là nhà cấp 4 chưa có phòng vệ sinh khép kín nên còn ảnh hưởng đến công tác quản lý. Số trẻ trên nhóm/ lớp đông do thiếu phòng học nên chưa giãn lớp.

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

***Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2020-2021***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng** | | | | **Chế độ làm việc** | | **Trình độ chuyên môn** | | |
| Tổng số | BGH | GV | NV | BC | HĐ | ĐH | CĐ | TC |
| 39 | 3 | 28 | 8 | 32 | 7 | 29 | 3 | 7 |
| Nữ | 3 | 28 | 8 | 32 | 7 | 29 | 3 | 7 |

***Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội ngũ CB,GV,NV năm học 2021-2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CBQL** | **Giáo viên - NV** | | | |
| **Tổng số** | **Nhà trẻ** | **Mẫu giáo** | **Nhân viên** |
| 3 | 50 | 6 | 31 | 10 |

*2.1. Chất lượng:*

*2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý:*

Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 03; Đảng viên: 03); biên chế: 03

*2.1.2. Đối với giáo viên, nhân viên*

- Tổng số: 47đ/c; Trình độ chuyên môn: (ĐH: 36; CĐ: 3, trung cấp; 8); Biên chế: 38; trong đó 37 giáo viên, 1 NV y tế

HĐ 68: 7 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên khác.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Xuất sắc 13/37; tỷ lệ 35%, Khá 24/37 ; tỷ lệ 65%; Trung bình 0 (0%)

- Số đảng viên của trường: 17 tỷ lệ 34%.

***Bảng 4 – Số giáo viên, nhân viên giỏi các cấp 2 năm gần đây***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Cấp trường | Cấp huyện | Cấp tỉnh | Chiến sĩ thi đua |
| 2019-2020 | 17 | 3 | 0 | 3 |
| 2020-2021 | 25 | 3 | 0 | 3 |

**\* Ưu điểm:**

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Tập thể sư phạm đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu .

- Nhiều giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cấp huyện.

**\* Hạn chế:**

- Một số giáo viên nuôi con bé, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc.

- Nhân viên còn thiếu (kế toán, bảo vệ HĐ 68, nhân viên Văn thư) theo điều lệ trường mầm non.

**3. Cơ sở vật chất:**

***Bảng 6 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiện trạng** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Ghi chú** |
| **Khuôn viên** | 3 | 1.690 |  |
| **Khối phòng học** | 10 | 444 |  |
| - Phòng giáo dục Âm nhạc | 0 | 0 |  |
| - Thể chất | 0 | 0 |  |
| - Thư viện | 0 | 0 |  |
| - Phòng Hiệu trưởng | 0 | 0 |  |
| - Phòng Phó Hiệu trưởng | 0 | 0 |  |
| - Văn phòng | 1 | 30 |  |
| - Phòng bếp | 1 | 60 |  |
| - Phòng Y tế | 0 | 0 |  |
| - Phòng hành chính | 0 | 0 |  |
| - Kho | 1 | 12 |  |
| - Nhà vệ sinh dành cho giáo viên | 0 | 0 |  |
| - Nhà vệ sinh dành cho trẻ | 8 | 96 |  |
| - Tường rào | 3 | 550m dài |  |
| - Hệ thống nước sạch | 3 |  |  |
| - Sân chơi | 3 | 960 m |  |

**\* Ưu điểm**

- Cơ sở vật chất của nhà trường đang trong giai đoạn xây dựng, tạm thời vẫn đảm bảo nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, mỗi phòng học có một ti vi, máy vi tính có kết nối Internet, đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo thông tư 01.

**\* Hạn chế**.

- Trường chưa có phòng ngủ riêng.

- Chưa có phòng chức năng như: phòng thể chất, âm nhạc…; bếp ăn, khu hiệu bộ.

**III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC:**

**1. Điểm mạnh**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có khả năng quản lý và điều hành các nhiệm vụ của nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết trong công tác giảng dạy, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. 97% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

**2. Điểm yếu**

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu: Do nhà trường đang trong giai đoạn được xây dựng mới.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

**3. Thời cơ**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 97% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án và ứng dụng công nghệ thông tin, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Khuôn viên khu điểm trường thôn Đống đã được quy hoạch theo quy mô trường chuẩn Quốc gia. Diện tích của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Đa số phụ huynh quan tâm đến trẻ và phối hợp với nhà trường để làm tốt các nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

**4. Thách thức**

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0; 4.0; 5.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp chăm sóc giáo dục mới, phương tiện dạy học hiện đại để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chăm sóc giáo dục trẻ không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

**5. Xác định vấn đề ưu tiên**

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây nhà thể chất, nhà vòm, thư viện của bé, nhà đa năng, phòng thư viện, âm nhạc khu vệ sinh của trẻ, lắp điều hòa nhiệt độ cho các phòng học và phòng chức năng, làm rèm và thay thế một số bàn ghế, tủ, máy tính hỏng, quy hoạch hệ thống cây xanh.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “ thông minh”.

- Nhà trường đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc; đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

**I. TỔNG QUAN:**

Trường mầm non Cao Viên II được tách ra từ trường mầm non Cao Viên trên địa bàn xã trên nền tảng phát triển bền vững, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ em nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non. Trường Mầm non Cao Viên II cùng các trường Mầm non trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Thanh Oai nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố và của đất nước.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

***Bảng 7*-*Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2021-2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **NT** | | **3 tuổi** | | **4 tuổi** | | **5 tuổi** | | **Toàn trường** | |
| Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ |
| 2020-2021 | 0 | 0 | 1 | 48 | 4 | 182 | 5 | 172 | 10 | 402 |
| 2021-2022 | 1 | 65 | 4 | 125 | 4 | 153 | 5 | 175 | 16 | 518 |
| 2022-2023 | 2 | 50 | 4 | 133 | 5 | 192 | 5 | 165 | 16 | 540 |
| 2023-2024 | 2 | 50 | 4 | 118 | 6 | 180 | 6 | 192 | 18 | 540 |
| 2024-2025 | 2 | 50 | 4 | 130 | 6 | 180 | 6 | 180 | 18 | 540 |

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất; Giáo viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, đạt kiểm định chất lượng cấp độ II.

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng chăm sóc giáo dục cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

**III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

**1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục:**

**1.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục:**

*1.1.1. Mục tiêu:*

 Căn cứ Thông tư 52/2020/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ emnhững chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

**1.1.2. Giải pháp**

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên trên lớp.

- Đảm bảo đủ phòng ăn phòng ngủ cho trẻ, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo thông tư 01.

Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện đúng chuyên đề “ Lấy trẻ làm trung tâm” .

Tiếp tục tích hợp giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ...

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ đánh giá trẻ. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Đổi mới quản lí cách chăm sóc giáo dục trẻ. Từ đó thôi thúc giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử, đền chùa của địa phương…

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

+ Đối với trẻ: huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 40% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, Tổ chức tốt công tác nuôi ăn bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù, Phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vớicác bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

**2. Nhóm phát triển đội ngũ**

**2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

**-**Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại tốt.

- Đối với giáo viên: 100% trình độ đào tạo chuẩn trở lên, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 92% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 40% giáo viên được xếp loại tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 15% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

**2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức**

***Bảng 8 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | Số lớp | TS CB, GV, NV | CBQL | **GV** | | | | **NV** | |
| NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | NV | Bảo vệ |
| 2020-2021 | 10 | 39 | 3 | 0 | 2 | 12 | 15 | 7 | 0 |
| 2021-2022 | 16 | 50 | 3 | 6 | 9 | 12 | 10 | 10 | 0 |
| 2022-2023 | 16 | 50 | 3 | 6 | 9 | 12 | 10 | 10 | 0 |
| 2023-2024 | 18 | 56 | 3 | 6 | 8 | 12 | 12 | 13 | 2 |
| 2024-2025 | 18 | 56 | 3 | 6 | 8 | 12 | 12 | 13 | 2 |

**2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt…

- Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

***-***Đổi mới quản lí, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lí hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lí nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên. Xây dựng website của trường và duy trì hoạt động thường xuyên.

Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ chăm sóc trẻ bằng những hiểu biết của mình mà còn trẻ bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho trẻ và phụ huynh noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất**

**3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng ngủ, phòng âm nhac, thể chất, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

**3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất**

***Bảng 9- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025***

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục đầu tư** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Thành tiền** |
| - Phòng bảo vệ | Phòng | 01 | 12 | 35 |
| - Nhà để xe | nhà | 1 | 30 | 40 |
| **Tổng cộng** | | | | **75** |

***Bảng 10- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ giai đoạn 2021 đến 2025***

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | ***Số lượng*** | **Thành tiền** |
| Thiết bị đồ dùng theo thông tư 01 | Bộ | 320 | 160 |
| Máy tính+ Máy in, phô tô | Bộ | 5 | 90 |
| Lắp camera | cái | 8 | 24 |
| Thiết bị âm thanh+ Máy chiếu | Bộ | 2 | 80 |
| Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật | Bộ | 01 | 85 |
| Phòng thể chất | Bộ | 10 | 50 |
| **Tổng cộng** | | | 489 |

***Bảng 11- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hạng mục đầu tư** | **Dự kiến năm thực hiện** |
| Máy tính, máy in | Năm 2021 |
| Máy tính, máy in | Năm 2022 |
| Máy chiếu | Năm 2023 |
| Máy tính, máy in | Năm 2024 |
| Máy tính, máy in | Năm 2025 |

**3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng chức năng để trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ nuôi và dạy.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh- sạch - đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

**4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

**4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, … hỗ trợ thêm kinh phí để hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ em hộ nghèo.

**5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

*-*Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức thực hiện**

**1.1. Phổ biến kế hoạch**

Kế hoạch phát triển giáo dục trường Mầm non Cao Viên II giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại phòng hội đồng.

**1.2. Xây dựng lộ trình**

**\* Giai đoạn 2021-2025**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư sửa chữa sân trường, khu vui chơi của trẻ; bổ sung trang thiết bị.

- Xây dựng khu vui chơi ngoài trời và trồng hệ thống cây xanh đồng bộ.

**\* Giai đoạn 2021-2025**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện xây dựng phòng thư viện, cải tạo khu vườn cổ tích

- Phấn đấu thực hiện kiểm định chất lượng cấp độ II.

- Phấn đấu các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ I.

**1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

**- Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

**- Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng chuyên môn**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

**- Giáo viên, viên chức**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ trẻ**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

**PHẦN IV**: **KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với UBND Huyện Thanh Oai**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Bổ sung biên chế cho nhà trường để đảm bảo đủ cơ cấu đội ngũ.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng giáo viên, nhân viên cho nhà trường

**3. Đối với UBND Xã Cao Viên**

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, đầu tư trang thiết bị để phấn đấu trường chuẩn mức độ I, bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Mầm non Cao Viên II giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* UBND XÃ CAO VIÊN**  - UBND huyện Thanh Oai  - Phòng GD&ĐT Thanh Oai  - Lưu VP./. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Minh** |
|  |  |

**PHÒNG GD&ĐT THANH OAI PHÊ DUYỆT**